

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

Long An, ngày 19 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO
NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ngày 14/5/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO ngày 19/4/2023 đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Quyết nghị thông qua các báo cáo được trình bày tại đại hội:

1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động SXKD 2022:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu				
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tr.đ	312.500	251.374	80%
1	Doanh thu SXKD theo từng lĩnh vực	tr.đ	310.000	250.570	81%
1	Kinh doanh bất động sản	tr.đ	140.000	82.431	59%
2	Kinh doanh VLXD	tr.đ	55.000	91.169	166%
3	Xây lắp + Tư vấn	tr.đ	115.000	76.970	67%
2	Doanh thu tài chính	tr.đ	2.000	286	14%
3	Thu nhập khác	tr.đ	500	518	104%
II	Tổng chi phí	tr.đ	280.000	207.398	74%
1	Chi phí SXKD theo từng lĩnh vực	tr.đ	238.100	176.357	74%
1	Kinh doanh bất động sản	tr.đ	73.100	15.037	21%
2	Kinh doanh VLXD	tr.đ	53.400	87.720	164%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
3	Xây lắp + Tư vấn	tr.đ	111.600	73.600	66%
2	Chi phí tài chính	tr.đ	2.000	5.697	285%
3	Chi phí quản lý	tr.đ	39.900	25.344	64%
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đ	24.800	19.365	78%
-	Chi phí bán hàng	tr.đ	15.100	5.979	40%
4	Chi phí khác	tr.đ			-
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đ	32.500	43.976	135%
1	Lợi nhuận gộp theo từng lĩnh vực	tr.đ	71.900	74.213	103%
1	Kinh doanh bất động sản	tr.đ	66.900	67.394	101%
2	Kinh doanh VLXD	tr.đ	1.600	3.449	216%
3	Xây lắp + Tư vấn	tr.đ	3.400	3.370	99%
2	Lợi nhuận tài chính	tr.đ	-	(5.411)	-
3	Lợi nhuận khác	tr.đ	500	518	104%
IV	Thuế TNDN	tr.đ	6.500	8.729	134%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	tr.đ	26.000	35.247	136%
1	Lợi nhuận nộp về cho chủ sở hữu	tr.đ	15.390	15.390	100%
a	Cô tức bằng tiền	tr.đ	15.390	15.390	100%
-	Tỉ lệ (%/vốn điều lệ)	%	18%	18%	100%
-	Giá trị tương ứng	tr.đ	15.390	15.390	100%
b	Cô tức bằng cổ phiếu (%)	%			
2	Trích các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	1.300	2.687	207%
-	Thưởng vượt KH lợi nhuận	tr.đ		925	
-	Quỹ khe thưởng, phúc lợi	tr.đ	1.300	1.762	136%
VI	Lợi nhuận sau thuế còn lại	tr.đ	9.300	17.170	185%
B	Nguồn vốn kinh doanh	tr.đ			
1	Vốn chủ sở hữu	tr.đ	150.000	167.146	111%
2	Vốn điều lệ	tr.đ	85.500	85.500	100%
3	Thặng dư vốn cổ phần và các quỹ	tr.đ	33.100	33.140	100%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	tr.đ	31.400	48.506	154%
C	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	tr.đ	682.000	177.965	26%
1	Vốn tự có	tr.đ	389.200	142.065	36,5%
2	Tổng mức vốn huy động	tr.đ	292.800	35.900	12%
-	Vay các tổ chức tín dụng	tr.đ	292.800		0%
-	Huy động khác	tr.đ		35.900	
D	Chỉ số tài chính				
1	D/E (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	lần	4,62	4,39	95%
2	ROE (LNTT/Vốn chủ sở hữu)	%	22%	26%	121%
3	Net profit margin (LNST/Doanh thu)	%	8%	14%	169%
E	THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Tổng số lao động bq thực tế sử dụng	người	55	50	91%
2	Tổng quỹ lương của người lao động	tr.đ	15.000	16.367	109%
3	Tiền lương bq của người lao động/tháng	tr.đ	23	27	120%

- Kế hoạch hoạt động SXKD 2023:

DVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	KH2023/ TH2022
(a)	(b)	(c)	(2)	(4)	(5)=(4)/(2)
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu				
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tr.đ	251.374	245.600	98%
1	Doanh thu SXKD theo từng lĩnh vực	tr.đ	250.570	245.000	98%
1	Kinh doanh bất động sản	tr.đ	82.431	80.000	97%
2	Kinh doanh VLXD	tr.đ	91.169	75.000	82%
3	Xây lắp + Tư vấn	tr.đ	76.970	90.000	117%
2	Doanh thu tài chính	tr.đ	286	200	70%
3	Thu nhập khác	tr.đ	518	400	77%
II	Tổng chi phí	tr.đ	207.398	199.000	96%
1	Chi phí SXKD theo từng lĩnh vực	tr.đ	176.357	164.300	93%
1	Kinh doanh bất động sản	tr.đ	15.037	12.500	83%
2	Kinh doanh VLXD	tr.đ	87.720	69.000	79%
3	Xây lắp + Tư vấn	tr.đ	73.600	82.800	113%
2	Chi phí tài chính	tr.đ	5.697	5.400	95%
3	Chi phí quản lý	tr.đ	25.344	29.300	116%
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đ	19.365	22.300	115%
-	Chi phí bán hàng	tr.đ	5.979	7.000	117%
4	Chi phí khác	tr.đ			
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đ	43.976	46.600	106%
1	Lợi nhuận gộp theo từng lĩnh vực	tr.đ	74.213	80.700	109%
1	Kinh doanh bất động sản	tr.đ	67.394	67.500	100%
2	Kinh doanh VLXD	tr.đ	3.449	6.000	174%
3	Xây lắp + Tư vấn	tr.đ	3.370	7.200	214%
2	Lợi nhuận tài chính	tr.đ	(5.411)	(5.200)	96%
3	Lợi nhuận khác	tr.đ	518	400	77%
IV	Thuế TNDN	tr.đ	8.729	9.320	107%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	tr.đ	35.247	37.280	106%
1	Lợi nhuận nộp về cho chủ sở hữu	tr.đ	15.390	17.100	111%
a	Cổ tức bằng tiền	tr.đ	15.390	17.100	111%
-	Tỉ lệ (%/vốn điều lệ)	%	18%	20%	111%
-	Giá trị tương ứng	tr.đ	15.390	17.100	111%
b	Cổ tức bằng cổ phiếu (%)	%			
2	Trích các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	2.687	1.864	69%
-	Quỹ khen thưởng (vượt KH lợi nhuận)	tr.đ	925		
-	Quỹ phúc lợi	tr.đ	1.762	1.864	106%
VI	Lợi nhuận sau thuế còn lại	tr.đ	17.170	18.316	107%
B	Nguồn vốn kinh doanh	tr.đ			
1	Vốn chủ sở hữu	tr.đ	167.146	186.349	111%
2	Vốn điều lệ	tr.đ	85.500	85.500	100%
3	Thặng dư vốn cổ phần và các quỹ	tr.đ	33.140	33.140	100%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	tr.đ	48.506	67.709	140%
C	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	tr.đ	177.965	423.000	238%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	KH2023/ TH2022
(a)	(b)	(c)	(2)	(4)	(5)=(4)/(2)
1	Vốn tự có	tr.đ	142.065	223.000	157%
2	Tổng mức vốn huy động	tr.đ	35.900	200.000	557%
-	Vay các tổ chức tín dụng	tr.đ		200.000	
-	Huy động khác	tr.đ	35.900		0%
D	Chỉ số tài chính				
1	D/E (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	lần	4,39	5,72	130%
2	ROE (LNTT/Vốn chủ sở hữu)	%	26%	26%	101%
3	Net profit margin (LNST/Doanh thu)	%	14%	15%	108%
E	THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Tổng số lao động bq thực tế sử dụng	người	50	47	94%
2	Tổng quỹ lương của người lao động	tr.đ	16.367	17.300	106%
3	Tiền lương bq của người lao động/tháng	tr.đ	27	31	112%

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2022, nhiệm vụ 2023.

Điều 2: Quyết nghị thông qua các nội dung khác:

1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	48.505.922.713 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối các kỳ trước:	13.258.970.031 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	35.246.952.682 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%):	1.762.347.637 đồng
- Trích quỹ thưởng HĐQT, BDH:	925.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức (18% vốn điều lệ):	15.390.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	30.428.575.076 đồng

Thời gian chi trả cổ tức: Do HĐQT công ty quyết định theo luật định và phù hợp với tình hình Công ty.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	67.728.575.076 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối các kỳ trước:	30.428.575.076 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	37.300.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%):	1.865.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức:	20% vốn điều lệ
- Trích quỹ thưởng HĐQT, BDH:	10% LNST vượt kế hoạch

3. Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 là: 522.000.000 đồng.

4. Kế hoạch Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2023 là 670.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị là: 434.000.000 đồng. Mức thù lao từng thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

- Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT (kiêm nhiệm) là: 236.000.000 đồng.

Chức danh	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (đồng/năm)
Trưởng Ban Kiểm soát	4.000.000	48.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	72.000.000
Thư ký HĐQT	3.000.000	36.000.000

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Thống nhất Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên cơ sở danh sách các công ty kiểm toán độc lập sau: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM, Công ty TNHH PWC Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO.

6. Thống nhất Phương án huy động vốn góp hợp tác đầu tư kinh doanh dự án Khu dân cư nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh, Đức Hòa, Long An và kết quả huy động vốn đến thời điểm 31/12/2022 với kết quả như sau:

1	Đối tác góp vốn	Số tiền góp theo Hợp đồng đã ký	Số tiền đã góp	Số chưa góp
1	Tổng công ty IDICO-CTCP	290.140.000.000	129.490.000.000	160.650.000.000
2	CTCP Thương Tín Tàu Cuộc	120.000.000.000	44.400.000.000	75.600.000.000
3	CTCP May Tiến Phát	83.100.000.000	30.747.000.000	52.353.000.000
4	Cổ đông khác	1.376.000.000	1.376.000.000	0
	Cộng	494.616.000.000	206.013.000.000	288.603.000.000

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp tục huy động số vốn chưa góp (288.603.000.000đ) với giá trị và thời điểm phù hợp với nhu cầu vốn của dự án.

7. Thống nhất miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty IDICO-LINCO nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Võ Quốc Khánh và bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

8. Thống nhất thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty IDICO-LINCO nhiệm kỳ 2021-2026:

- Ông: **Đặng Hồng Anh** trúng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty IDICO-LINCO nhiệm kỳ 2021-2026.

- Bà: **Nguyễn Thụy Hoàng Phương** trúng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty IDICO-LINCO nhiệm kỳ 2021-2026.


Điều 3: Điều khoản thi hành:

Trong quá trình triển khai thực hiện các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng chưa tới kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thì Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chủ trương và giao cho Ban điều hành tổ chức thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo thực hiện Ủy quyền với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO triển khai, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO nhất trí biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký và được đăng tải trên trang Website của Công ty <http://www.idico-linco.com.vn> sau khi kết thúc đại hội./.

Nơi nhận: 

- Website Công ty;
- UBCKNN (B/c);
- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban GD;
- Các phòng ban Công ty;
- Lưu HCNS, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD LONG AN IDICO
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**




Đặng Chính Trung